

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2020
V/v tranh chấp HNGĐ xin ly hôn
và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trí Thiện
2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm Nhân là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hoài là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, về: “*Tranh chấp hôn nhân- gia đình, xin ly hôn và nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1981.
2. Bị đơn: Nguyễn Vũ P, sinh năm 1981.

Cùng cư trú ấp C, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Các đương sự yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn (bút lục số 07), bản tự khai (bút lục số 13) và biên bản hòa giải (bút lục số 15) thì chị Nguyễn Thị Khánh H trình bày:

- Chị với anh P thành vợ, chồng vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 18/6/2004 do UBND xã T,

huyện T cấp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi sống không hạnh phúc và chính thức ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay.

- Con chung có 02 đứa tên: Nguyễn Vũ Khánh V, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Vũ Khánh A, sinh ngày 28/11/2006 đang sống với anh P.

- Về tài sản và nợ phải thu, phải trả: Không có.

Yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh P.

- Về con chung: Hỏi nguyện vọng của 02 con, nếu sống với ai thì người đó nuôi. Nếu sống với chị thì không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ phải thu, phải trả không có: Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai (Bút lục số 12) và biên bản hòa giải (bút lục số 15) thì anh Nguyễn Vũ P trình bày:

- Anh với chị H thành vợ, chồng vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 18/6/2004 do UBND xã T, huyện T cấp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi sống không hạnh phúc và chính thức ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay.

- Con chung có 02 đứa tên: Nguyễn Vũ Khánh V, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Vũ Khánh A, sinh ngày 28/11/2006 đang sống với anh.

- Về tài sản và nợ phải thu, phải trả: Không có.

Yêu cầu:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hỏi nguyện vọng của 02 con, nếu sống với ai thì người đó nuôi. Nếu sống với anh thì không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ phải thu, phải trả không có: Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị H yêu cầu xin ly hôn với anh P là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị H và anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân giữa chị H với anh P có đăng ký kết hôn vào năm 2004 (bút lục số 03), đây là hôn nhân hợp pháp được luật pháp bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra.

- Về nguyên nhân ly thân: Chị H và anh P cho rằng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, sống không hạnh phúc, vì vậy chị H xin ly hôn và anh P đồng ý. vì vậy HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Anh, chị thống nhất có 02 đứa tên: Nguyễn Vũ Khánh V, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Vũ Khánh A, sinh ngày 28/11/2006 đang sống với anh P. Theo biên bản hòa giải ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thì chị H và anh P đều yêu cầu Tòa án hỏi ý kiến 02 con, nếu nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con. Theo biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Nguyễn Vũ Khánh V thì được tiếp tục sống với cha (bút lục số 11). Như vậy anh P được tiếp tục nuôi cháu V; Theo biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của cháu Nguyễn Vũ Khánh A thì được sống với mẹ (bút lục số 10). Như vậy anh P phải giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân – gia đình.

[2.3] Về quan hệ tài sản; quan hệ nợ phải thu: Anh, chị thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết (bút lục 15), vì vậy HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ phải trả: anh, chị thống nhất khai không có (Bút lục số 15), vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.5] Về án phí DSST: Anh P và chị H mỗi người phải chịu án phí về thuận tình ly hôn là 150.000đ theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, các đương sự thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ pháp luật đề nghị HĐXX xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 55; Khoản 2, Điều 81; các khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân – gia đình;
- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 228; các Điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Khánh H với anh Nguyễn Vũ P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 18/6/2004 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Anh Nguyễn Vũ P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đứa con tên Nguyễn Vũ Khánh V, sinh ngày 11/9/2004 không ai được ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi chị H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu V. Công nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Nguyễn Thị Khánh H được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đứa con tên Nguyễn Vũ Khánh A, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2006, anh P phải giao cháu A cho chị H khi án có hiệu lực pháp luật. Không ai được ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh P đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu A. Công nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H và anh P mỗi người phải chịu án phí về thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng). Số tiền chị H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006417 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, số còn lại 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho chị H.

Chị H và anh P có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Dũng